

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 20-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Quý và bà Lò Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 20/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST- HS ngày 07/02/2020 đối với bị cáo:

Lù Văn V(tên gọi khác: Không), sinh ngày: 12/12/1990, tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHTT và chỗ ở hiện nay: Bản Nậm D, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (Học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lù Văn T, sinh năm: 1962 và bà Lù Thị L, sinh năm: 1963, vợ: Lò Thị N, sinh năm 1992; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm: 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Án tích: Ngày 10/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội Trộm cắp tài sản. (Đã được xóa án tích) Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lù Văn T – Sinh năm: 1962, địa chỉ: Bản Nậm D, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La – Có mặt.

+ Bà Lù Thị L – Sinh năm: 1963, địa chỉ: Bản Nậm D, xã C, huyện M, tỉnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 09/10/2019, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy - Công an thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, phát hiện bắt quả tang Lù Văn V đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 22 viên nén đồng dạng hình tròn, màu hồng. Lù Văn V tự giác lấy trong túi quần phía trước, bên trái ra giao nộp và khai là ma túy Hồng phiến cất giữ để sử dụng. Căn cứ lời khai của Lù Văn V, ngày 10/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sơn La ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon Da AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 26B1- 241.14, kết quả thu giữ: 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 192 viên nén đồng dạng hình tròn, màu hồng tại vị trí hộp che nắp bình xăng của xe. Lù Văn V khai là ma túy Hồng phiến, cất giấu để sử dụng. Quá trình bắt giữ đã thu giữ 01 khẩu trang y tế, xe mô tô nhãn hiệu Hon Da AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 26B1-241.14.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lù Văn V khai nhận: Do bản thân có sử dụng ma túy, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/10/2019, Lù Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon Da AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 26B1-241.14 (Là xe của ông Lù Văn T bố đẻ của Lù Văn V) đi từ nhà ở bản Nậm D, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La đến khu vực bản Hin Pén, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Lù Văn V đã gặp và hỏi mua được của một người nam giới dân tộc Mông (*Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ*) 222 viên ma túy Hồng phiến với giá 3.200.000đ (Ba triệu, hai trăm nghìn đồng) được gói trong 02 gói nilon màu xanh (*một gói chứa 30 viên, gói còn lại chứa 192 viên*). Sau khi mua được ma túy, Lù Văn V lấy một khẩu trang y tế mang theo cuộn 02 gói ma túy vừa mua được cất giấu vào vị trí hộp che nắp bình xăng của xe máy rồi điều khiển xe đi lên phòng trọ của Hoàng Thị V, sinh năm 1993, tại nhà trọ X thuộc tổ 2, phường Q, thành phố Sơn La để chơi (*V là bạn mới quen qua mạng xã hội*). Khoảng 11 giờ 30 phút, Lù Văn V đến khu trọ của V, Lù Văn V để xe máy tại sân sảnh tầng một của nhà trọ rồi đi bộ vào phòng trọ tìm Vân, nhưng thấy khóa cửa, Lù Văn V ngồi trước cửa phòng trọ đợi V về. Trong khi ngồi đợi, quan sát xung quanh không thấy có ai, Lù Văn V đi đến vị trí để xe máy, mở hộp che nắp bình xăng lấy gói nilon màu xanh bên trong có chứa 30 viên hồng phiến ra, lấy 08 viên hồng phiến để sử dụng hết, còn lại 22 viên Hồng phiến Lù Văn V gói lại cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc, còn gói nilon màu xanh chứa 192 viên hồng phiến Lù Văn V lấy khẩu trang y tế gói lại rồi cất giấu vào hộp che nắp bình xăng của xe máy, rồi tiếp tục ngồi đợi V.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, không thấy V về phòng trọ, Lù Văn V đi bộ đến khu vực tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La thì bị cơ quan Công an thành phố Sơn La phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Ngày 09, 10 tháng 10 năm 2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng, kết quả cân tịnh:

- 22 viên nén đồng dạng hình tròn, màu hồng thu giữ của Lù Văn V khi bắt quả tang có tổng khối lượng 1,98 gam; lấy 10 viên nén có tổng khối lượng 0,98 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu V1. Còn lại 12 viên nén có tổng khối lượng 01 gam niêm phong lưu kho ký hiệu V2.

- 192 viên nén đồng dạng hình tròn, màu hồng thu giữ của Lù Văn V khi khám xét khẩn cấp có tổng khối lượng 17,2 gam; lấy 10 viên nén có tổng khối lượng 01 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu V3. Còn lại 182 viên nén có tổng khối lượng 16,2 gam niêm phong lưu kho ký hiệu V4. (214 viên nén đồng dạng hình tròn màu hồng thu giữ của V có tổng khối lượng 19,18 gam).

Ngày 09 và 10/10/2019, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số 2620/QĐ và 2643/QĐ đối với vật chứng được ký hiệu V1, V3. Tại kết luận giám định số 1563 và 1564 ngày 14/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Mẫu giám định ký hiệu V1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,98 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,98 gam; loại Methamphetamine"*.

"Mẫu giám định ký hiệu V3 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 01 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 17,2 gam; loại Methamphetamine".

Tại phiên tòa ông Lù Văn T, bà Lù Thị L trình bày, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon Da AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 26B1-241.14, mà bị cáo Lù Văn V sử dụng vào việc phạm tội là tài sản hợp pháp của ông, bà khi bị cáo lấy chiếc xe mô tô để sử dụng vào việc phạm tội ông, bà không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lù Văn V. Ông, bà đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử giao trả lại cho ông, bà chiếc xe mô tô cho ông, bà được quyền quản lý, sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại bản Cáo trạng số 173/CT- VKSTP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lù Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lù Văn V từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho ông Lù Văn T, bà Lù Thị L được quyền quản lý, sử dụng 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon Da AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 26B1-241.14

Tịch thu, tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + 02 túi nilon màu xanh + 01 khẩu trang y tế màu xám đã qua sử dụng + 17,2 gam Methamphetamine.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lù Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Lù Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 45 phút ngày 09/10/2019; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người làm chứng; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 09/10/2019 bị cáo Lù Văn V đã có hành vi tàng trữ 19,18 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bản thân đã có một tiền án Ngày 10/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội Trộm cắp tài sản. (Đã được xóa án tích). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo đã được Chủ tịch nước, tặng thưởng huân chương lao động hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân không có công việc và thu nhập ổn định và không có tài sản gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon Da AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 26B1-241.14. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Xét là tài sản hợp pháp của ông Lù Văn T, khi cho bị cáo mượn xe đi, ông không biết bị cáo sử dụng vào việc đi mua, cất giấu ma túy. Do đó cần tuyên trả cho ông Lù Văn T quản lý, sử dụng.

Đối với 02 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + 02 túi nilon màu xanh + 01 khẩu trang y tế màu xám đã qua sử dụng + 17,2 gam Methamphetamine, xét là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Đối với chị Hoàng Thị V là người mà bị cáo khai, khi mua được ma túy bị cáo đã điều khiển xe mô tô mang theo ma túy đến phòng trọ của chị tại, nhà trọ Xuân Thủy thuộc tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La để chơi. Quá trình điều tra xác định tại thời điểm bị cáo đến nhà trọ Xuân Thủy, chị Hoàng Thị V không có mặt tại nhà trọ, chỉ là người quen biết bị cáo qua mạng xã hội và không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó không đề cập đến việc điều tra, xử lý.

[6] Đối với người nam giới dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo (Như bị cáo đã khai), do bị cáo không biết họ, tên và địa chỉ của người này. Do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lù Văn V 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày: 09/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tuyên trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon Da AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 26B1-241.14, Số khung: RLHJF2708BY828273, số máy JF27E 0949665, không có gương chiếu hậu bên phải, yên xe bị rách, qua sử dụng. Cho ông Lù Văn T, bà Lù Thị L được quyền quản lý, sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + 02 túi nilon màu xanh + 01 khẩu trang y tế màu xám đã qua sử dụng + 17,2 gam Me thamphetamine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lù Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Anh Đức**

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức